

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc chào giá: **Tư vấn, giám sát thi công lắp đặt**
Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện

Kính gửi: Các nhà thầu tư vấn.

Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn có kế hoạch triển khai thực hiện công việc Tư vấn, giám sát thi công lắp đặt. Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện.

Trân trọng mời các nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát, chào giá theo các nội dung yêu cầu như sau:

- Tư vấn, giám sát thi công lắp đặt công việc Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện.

1. Mục đích: Làm căn cứ để lựa chọn nhà thực hiện các công việc, gói thầu giai đoạn thực hiện.

2. Nội dung yêu cầu:

Chào giá gồm 02 phần chính: Năng lực và tài chính

2.1. Yêu cầu về năng lực nhà thầu:

- Có đăng ký kinh doanh phù hợp
- Có giấy phép hoạt động ngành nghề theo quy định (nếu có)
- Giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu.

2.2. Yêu cầu về giá:

- Về giá: Giá nhà thầu chào đã bao gồm đầy đủ các chi phí để hoàn thành công việc cung cấp dịch vụ tư vấn.

2.3. Tài liệu kèm theo (bản chụp):

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-BVĐKXP ngày 29/4/2025 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán (phần lắp đặt), các chi phí dự toán mua sắm. Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện.

2.4. Các yêu cầu khác:

Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn kính mời các nhà thầu tư vấn có khả năng cung cấp dịch vụ quan tâm và gửi chào giá đến Bệnh viện:

- Thời gian gửi chào giá: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Thư mời chào giá được đăng trên trang mạng thông tin của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.



- Thường trực giải quyết công việc:
- + Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn (nhà B1).
- + Bộ phận văn thư (phòng 107 nhà B1) - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn (địa chỉ: Số 12, Chu Văn An, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội).
- Nhà thầu sẽ được Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, liên hệ qua các hình thức như: điện thoại, Email, Fax hoặc bằng văn bản để thông báo và trao đổi các nội dung liên quan đến công việc (nếu cần).

Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, kính mời các nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn; quan tâm gửi chào giá theo thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HCQT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Liên Hương

Số: 582 /QĐ-BVĐKXP

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: **Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt), các chi phí dự toán mua sắm. Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Quản lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;



Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 6556/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn thuộc Sở Y tế Hà Nội giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-BVĐKXP ngày 20/9/2025 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn về việc phê duyệt chủ trương thực hiện, danh mục, số lượng. Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-BVĐKXP ngày 13/2/2025 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Giai đoạn chuẩn bị thực hiện. Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-BVĐKXP ngày 26/2/2025 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công-dự toán (phần lắp đặt) - giai đoạn chuẩn bị thực hiện. Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-BVĐKXP ngày 03/4/2025 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn về việc Phê duyệt điều chỉnh chủ trương thực hiện, danh mục, số lượng. Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt). Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện; do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư 3T Việt Nam, lập;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 198/2025/2504041/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 04/4/2025, của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán (phần lắp đặt). Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện; do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Việt Max, lập;

Căn cứ Biên bản họp ngày 24/4/2025 của Hội đồng mua sắm, sửa chữa tài sản và thuê dịch vụ trong công tác hành chính của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2024-2025 về việc kiểm tra danh mục hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt), chi phí dự toán mua sắm và Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện;

Căn cứ Tờ trình ngày 25/4/2025 của Hội đồng mua sắm, sửa chữa tài sản và thuê dịch vụ trong công tác hành chính của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2024-2025 về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt), các chi phí dự toán mua sắm. Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt), các chi phí dự toán mua sắm. Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt):

1. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (phần lắp đặt).
2. Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt) và các tài liệu liên quan khác đính kèm.
3. Dự toán lắp đặt

II. Các chi phí dự toán mua sắm:

1. Tên dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện.
2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn
3. Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt): Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư 3T Việt Nam.
4. Tổ chức tư vấn thẩm định giá mua sắm thiết bị: Cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam.
5. Tổ chức tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (phần lắp đặt): Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Việt Max.

6. Sự cần thiết, mục tiêu và quy mô thực hiện:

6.1. Sự cần thiết, mục tiêu thực hiện:

- Mua sắm thay thế các máy điều hòa nhiệt độ đã cũ, hỏng, hoạt động kém hiệu quả tại Bệnh viện; bổ sung các máy điều hòa nhiệt độ còn thiếu cho một số khoa, phòng.
- Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động khám chữa bệnh; bảo quản thuốc, vật tư y tế được tốt và tạo điều kiện làm việc được tốt cho cán bộ nhân viên của Bệnh viện.
- Tháo dỡ điều hòa cũ để lắp đặt điều hòa mới; tháo dỡ di chuyển lắp đặt lại các điều hòa hiện trạng có sẵn do: ảnh hưởng đến việc lắp đặt điều hòa mua sắm mới, không đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mất mỹ quan và di chuyển để phục vụ công tác sửa chữa các hạng mục công trình ...

6.2. Quy mô, khối lượng thực hiện:

- Mua sắm và lắp đặt 306 bộ điều hòa nhiệt độ cho các khu vực, tòa nhà trong toàn Bệnh viện. (bao gồm các loại: Treo tường công suất từ 9.000BTU-24.000BTU (1 chiều và 2 chiều); Catsset; Âm trần nổi ống gió và điều hòa cây (phụ lục 02).
- Tháo dỡ điều hòa cũ tại vị trí lắp đặt điều hòa mua sắm mới thuộc dự toán mua sắm; tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt lại các điều hòa hiện trạng có sẵn, do ảnh hưởng đến việc lắp đặt điều hòa mua sắm mới và điều hòa đã lắp đặt

không đạt yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến các bên liên quan và mất mỹ quan và phục vụ sửa chữa các hạng mục công trình ... (phụ lục 03).

7. Nội dung và phương án thực hiện:

- Mua sắm điều hòa với các yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị, nhằm lựa chọn được thiết bị chất lượng đạt yêu cầu đề ra, quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7830:2012 về Máy điều hòa không khí không ống gió - Hiệu suất năng lượng (phụ lục 04).

- Tháo dỡ và lắp đặt điều hòa; vật tư, vật liệu: ống đồng, bảo ôn, dây điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và quy định hiện hành; quá trình thực hiện, vị trí lắp đặt có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sử dụng của các khoa phòng sử dụng tại thời điểm lắp đặt.

8. Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

9. Địa điểm thực hiện: Trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn; số 12, Chu Văn An, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

10. Kinh phí thuộc dự toán mua sắm: (phụ lục 01)

Stt	Các khoản mục chi phí	Thành tiền (VNĐ)
I	Chi phí mua sắm thiết bị và lắp đặt (1+2)	8.714.218.000
1	Chi phí lắp đặt	3.155.518.000
2	Chi phí thiết bị	5.558.700.000
II	Chi phí tư vấn	346.916.000
	Tổng cộng (I+II)	9.061.134.000

Bảng chữ: Chín tỷ, không trăm sáu mươi một triệu, một trăm ba mươi tư ngàn đồng./.

(Các nội dung chi tiết cụ thể tại hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán

(phần lắp đặt), và Chứng thư thẩm định giá)

11. Nguồn vốn: Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện

13. Thời gian thực hiện mua sắm: Quý II-IV/2025

Điều 2. Trách nhiệm của các bên liên quan:

- Các khoa, phòng liên quan; các thành viên thuộc Hội đồng mua sắm, sửa chữa tài sản và thuê dịch vụ trong công tác Hành chính của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2024-2025 và các đơn vị có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, chuẩn xác của các nội dung hồ sơ, tài liệu do mình lập, được giao và thực hiện.

- Phòng Hành chính Quản trị, phối hợp với các phòng liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các bước công việc tiếp theo đảm bảo tiến độ theo yêu cầu đề ra.

Điều 3. Các ông, bà: Trưởng phòng Kế toán tài chính, Trưởng phòng Hành chính quản trị, các khoa, phòng và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP CHI PHÍ

Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện
(Kèm theo Quyết định số 582 /QĐ-BVĐKXP ngày 29 / 4 /2025
của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn)

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
I	Chi phí mua sắm thiết bị và lắp đặt (1+2)	8.714.218.000
1	Chi phí lắp đặt	3.155.518.000
2	Chi phí thiết bị	5.558.700.000
II	Chi phí tư vấn (làm tròn)	346.916.000
1	Lập báo cáo khảo sát và hồ sơ báo cáo kỹ thuật đề xuất mua sắm và lắp đặt	
2	Tư vấn lập hồ sơ; Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán (phần lắp đặt)	97.200.000
3	Tư vấn thẩm tra phần lắp đặt	16.740.000
4	Tư vấn thẩm định giá thiết bị	28.930.000
5	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu (bao gồm: Phần lắp đặt (thi công xây dựng) và Phần mua sắm thiết bị (thiết bị công trình xây dựng))	34.032.264
6	Tư vấn thẩm định: HSMT và kết quả LCNT	19.440.000
7	Tư vấn giám sát thi công lắp đặt (bao gồm: Phần lắp đặt (thi công xây dựng) và Phần lắp đặt thiết bị (thiết bị công trình xây dựng))	150.574.176
	Cộng chi phí tư vấn	346.916.440
	TỔNG CỘNG (I+II)	9.061.134.000

Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm sáu mươi một triệu,
một trăm ba mươi tư ngàn đồng./.

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ MUA SẴM THIẾT BỊ

Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện

(Kèm theo Quyết định số 582 /QĐ-BVĐKXP ngày 29/4 /2025 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn)

Stt	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter 9.000BTU	Bộ	20	10.500.000	210.000.000
2	Điều hòa treo tường 1 chiều inverter 12.000BTU	Bộ	21	10.050.000	211.050.000
3	Điều hòa treo tường 1 chiều inverter 18.000BTU	Bộ	15	16.450.000	246.750.000
4	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter 12.000BTU	Bộ	73	12.900.000	941.700.000
5	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter 18.000BTU	Bộ	160	19.930.000	3.188.800.000
6	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter 24.000BTU	Bộ	5	31.480.000	157.400.000
7	Điều hòa Catsset 2 chiều inverter 24.000BTU	Bộ	2	30.550.000	61.100.000
8	Điều hòa âm trần nổi ống gió 2 chiều inverter 34.000BTU	Bộ	2	45.350.000	90.700.000
9	Điều hòa âm trần nổi ống gió 2 chiều inverter 50.000BTU	Bộ	4	56.800.000	227.200.000
10	Điều hòa cây 2 chiều inverter 34.000 BTU	Bộ	4	56.000.000	224.000.000
	Tổng cộng		306		5.558.700.000

(Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam)

PHỤ LỤC 03: PHẦN LẮP ĐẶT

Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện

(Kèm theo Quyết định số 582/QĐ-BVĐKXP ngày 29 / 4 /2025
của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn)

1. Chi phí lắp đặt: 3.155.518.000 đồng (Chi tiết tại, Bảng tổng hợp dự toán lắp đặt – Dự toán lắp đặt do các đơn vị tư vấn lập).

2. Khối lượng lắp đặt:

STT	Tên công tác	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Nhân công tháo dỡ máy điều hòa công suất ≤12.000 BTU	máy	110,000
2	Nhân công tháo dỡ máy điều hòa công suất ≤24.000 BTU	máy	210,000
3	Nhân công lắp máy điều hòa treo tường công suất 9.000 BTU -12.000 BTU	máy	142,000
4	Nhân công lắp máy điều hòa treo tường công suất 18.000 BTU	máy	253,000
5	Nhân công lắp máy điều hòa treo tường công suất 24.000 BTU	máy	5,000
6	Nhân công lắp máy điều hòa Catsset công suất 24.000BTU	máy	2,000
7	Nhân công lắp điều hòa cây công suất 34.000BTU	máy	4,000
8	Nhân công lắp dàn nóng điều hòa âm trần nổi ống gió công suất 34.000BTU	máy	2,000
9	Nhân công lắp dàn nóng điều hòa âm trần nổi ống gió công suất 50.000BTU	máy	4,000
10	Nhân công lắp dàn lạnh điều hòa âm trần nổi ống gió công suất 34.000BTU	máy	2,000
11	Nhân công lắp dàn lạnh điều hòa âm trần nổi ống gió công suất 50.000BTU	máy	4,000
12	Lắp đặt ống đồng ĐK 6,4mm	100m	27,650
13	Lắp đặt ống đồng ĐK 9,5mm	100m	12,090
14	Lắp đặt ống đồng ĐK 12,7mm	100m	17,710
15	Lắp đặt ống đồng ĐK 15,9mm	100m	1,550
16	Lắp đặt ống đồng ĐK 19,1mm	100m	0,600

17	Lắp đặt ống thông gió hộp chu vi ống $\leq 0,64\text{m}$	m	90,000
18	Lắp đặt ống thông gió tròn đường kính $\leq 200\text{mm}$	m	72,000
19	Hộp gió thổi, hồi (cửa phân phối khí)	cái	24,000
20	Lắp đặt cửa gió đơn (KT 200x600mm)	cái	24,000
21	Lắp đặt cửa gió kép, phin lọc bụi (KT 200x850mm)	cái	24,000
22	Bảo ôn ống đồng ĐK 6,4mm	100m	27,650
23	Bảo ôn ống đồng ĐK 9,5mm	100m	12,090
24	Bảo ôn ống đồng ĐK 12,7mm	100m	17,710
25	Bảo ôn ống đồng ĐK 15,9mm	100m	1,550
26	Bảo ôn ống đồng ĐK 19,1mm	100m	0,600
27	Bảo ôn ống và phụ tùng thông gió bằng bông khoáng dày 25mm	m ²	108,000
28	Dây điện cấp nguồn 3x2,5mm	m	5.925,000
29	Dây điện tiếp địa 1x1,5mm	m	5.925,000
30	Dây điện tín hiệu máy treo tường 4x1,5mm	m	3.555,000
31	Dây điện cấp nguồn 2x4,0mm	m	105,000
32	Dây điện tiếp địa 1x2,5mm	m	105,000
33	Dây điện tín hiệu máy treo tường 4x2,5mm	m	63,000
34	Dây điện cấp nguồn 4x10,0mm	m	250,000
35	Dây điện tiếp địa 1x6,0mm	m	250,000
36	Dây điện tín hiệu 4x2,5mm điều hòa cây, âm trần lõi ống gió công suất	m	170,000
37	Attomat 20A-40A, 2 cực	cái	402,000
38	Attomat $\leq 50\text{A}$ 3 cực	cái	10,000
39	Ống ghen D16	m	10.300,000
40	Ống nước mềm D16	100m	8,000
41	Ống thoát nước pvc D21	100m	24,000
42	Ống thoát nước pvc D27	100m	0,120
43	Ống thoát nước pvc D34	100m	12,360
44	Ống thoát nước pvc D42	100m	8,240

45	Ống thoát nước pvc D60	100m	4,120
46	Giá treo cục nóng điều hòa treo tường, catset; cây; thép mạ kẽm (01 bộ (2 cái)/máy)	bộ	402,000
47	Bộ đặt dàn nóng điều hòa âm trần lõi ống gió thép mạ kẽm (01 bộ (2 cái)/máy)	bộ	10,000
48	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m	100m ²	17,200

(Chi tiết tại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (phần lắp đặt))

PHỤ LỤC 04: YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT THIẾT BỊ

Dự toán mua sắm: Mua sắm và lắp đặt điều hòa nhiệt độ trong Bệnh viện

(Kèm theo Quyết định số 582/QĐ-BVĐKXP ngày 29/4/2025 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn)

STT	Chủng loại thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thông số kỹ thuật thiết bị			
1	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter (9.000BTU)	Bộ	20	Thông tin chung	Ký hiệu/đơn vị tính	Yêu cầu thông số kỹ thuật	
				Nguồn điện		1 pha, 220/240,50Hz	
				Công suất danh định	Làm lạnh	Btu	8.500-10.000
					Sưởi	Btu	9.000-11.000
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	≤0,78 kw
					Sưởi	kW	≤0,67 kw
				Sản xuất		Năm 2025 trở về sau, mới 100%	
				Môi chất lạnh		R32	
				Điều khiển		Từ xa không dây	
				CSPF		CSPF: ≥5,69	
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥12
					Máy nén	tháng	≥60

2	Điều hòa treo tường 1 chiều inverter (12.000BTU)	Bộ	21				
				Nguồn điện			1 pha, 220/240,50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	Btu	12.000-13.000
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	≤1,24
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32
				Điều khiển			Từ xa không dây
				CSPF			CSPF: ≥5,4
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥12
					Máy nén	tháng	≥60
3	Điều hòa treo tường 1 chiều inverter (12.000BTU)	Bộ	15				
				Nguồn điện			1 pha, 220/240,50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	Btu	17.000-18.500

				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 1,85$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32
				Điều khiển			Từ xa không dây
				CSPF			$\geq 5,11$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12
					Máy nén	tháng	≥ 60
4	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter (12.000BTU)	Bộ	73				
				Nguồn điện			1 pha, 220/240,50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	Btu	10.500-12.500
					Sưởi	Btu	12.000-13.500
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 1,08$
					Sưởi	kW	$\leq 1,075$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%

				Môi chất lạnh			R32
				Điều khiển			Từ xa không dây
				CSPF			$\geq 5,7$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12
					Máy nén	tháng	≥ 60
5	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter (18.000 BTU)	Bộ	160				
				Nguồn điện			1 pha, 220/240,50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	Btu	17.000-18.500
					Sưởi	Btu	17.000-19.500
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 1,74$
					Sưởi	kW	$\leq 1,66$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32
				Điều khiển			Từ xa không dây
				CSPF			$\geq 5,08$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12

					Máy nén	tháng	≥ 60
6	Điều hòa treo tường 2 chiều inverter (24.000 BTU)	Bộ	5				
				Nguồn điện			1 pha, 220/240,50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	Btu	24.000-25.000
					Sưởi	Btu	24.000-28.000
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 2,37$
					Sưởi	kW	$\leq 2,37$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32
				Điều khiển			Từ xa không dây
				CSPF			$\geq 4,36$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12
					Máy nén	tháng	≥ 60
7	Điều hòa Catsset 2 chiều inverter (24.000BTU)	Bộ	2				

				Nguồn điện			1 pha, 220/240,50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	kW	$\geq 7,1$
					Sưởi	kW	$\geq 8,0$
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 2,09$
					Sưởi	kW	$\leq 2,05$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32 hoặc 410A
				Điều khiển			Từ xa không dây, hoặc có dây (tùy chọn)
				COP	Làm lạnh/sưởi		$COP \geq 3,73/3,9$ hoặc $CSPF \geq 5,55$
				CSPF			$CSPF \geq 5,55$ hoặc $COP \geq 3,73/3,9$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12
					Máy nén	tháng	≥ 60
8	Điều hòa âm trần nổi ống gió 2 chiều inverter (34.000BTU)	Bộ	2				
				Nguồn điện			3 pha, 380-415V.50Hz

							hoặc 1 pha, 220-240V.50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	kW	$\geq 9,5$
					Sưởi	kW	$\geq 9,5$
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 2,78$
					Sưởi	kW	$\leq 2,69$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32 hoặc 410A
				Điều khiển			Từ xa không dây, hoặc có dây (tùy chọn)
				COP	Làm lạnh/sưởi		$COP \geq 3,57/4,09$ hoặc $CSPF \geq 5,75$
				CSPF			$CSPF \geq 5,75$ hoặc $COP \geq 3,57/4,09$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12
					Máy nén	tháng	≥ 60
9	Điều hòa âm trần nổi ống gió 2 chiều inverter (50.000BTU)	Bộ	4				

				Nguồn điện			3 pha, 380-415V.50Hz hoặc 1 pha, 220- 240V.50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	kW	$\geq 13,4$
					Sưởi	kW	$\geq 13,4$
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 4,27$
					Sưởi	kW	$\leq 4,56$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32 hoặc 410A
				Điều khiển			Từ xa không dây, hoặc có dây (tùy chọn)
				COP	Làm lạnh/sưởi		$COP \geq 3,16/3,51$ hoặc $CSPF \geq 4,93$
				CSPF			$CSPF \geq 4,93$ hoặc $COP \geq 3,16/3,51$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12
					Máy nén	tháng	≥ 60
10	Điều hòa cây 2 chiều inverter (34.000 BTU)	Bộ	4				

				Nguồn điện			3 pha, 380-415V.50Hz hoặc 1 pha, 220- 240V.50Hz
				Công suất danh định	Làm lạnh	kW	$\geq 10,0$
					Sưởi	kW	$\geq 11,2$
				Công suất tiêu thụ điện danh định	Làm lạnh	kW	$\leq 3,0$
					Sưởi	kW	$\leq 3,16$
				Sản xuất			Năm 2025 trở về sau, mới 100%
				Môi chất lạnh			R32 hoặc 410A
				Điều khiển			Từ xa không dây, hoặc có dây (tùy chọn)
				COP	Làm lạnh/sưởi		$COP \geq 3,33/3,55$ hoặc $CSPF \geq 5,6$
				CSPF			$CSPF \geq 5,6$ hoặc $COP \geq 3,33/3,55$
				Bảo hành	Toàn bộ máy	tháng	≥ 12
					Máy nén	tháng	≥ 60

(Thông số kỹ thuật của thiết bị đã được phê duyệt tại quyết định số 448/QĐ-BVĐKXP ngày 03/4/2025)

